

Bản án số: 278/2021/HS-ST

Ngày 20/9/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Dư

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Bình

2. Ông Lê Văn Tập

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng Thắm – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 233/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Quốc K**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27 tháng 4 năm 1986 tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn H, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị X; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H và có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2021 đến ngày 05/3/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi An L**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1985 tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Bùi An H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim H (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2021 đến ngày 05/3/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trương Thái B**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26 tháng 02 năm 1980 tại: tỉnh Thanh Hóa;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Trương Công T và bà Phạm Thị T; Bị cáo có vợ là: Triệu Minh N (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2021 đến ngày 05/3/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh 27 tháng 3 năm 1986 tại: tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi cư trú: Thôn M, thị trấn I, huyện I, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Nguyễn Văn L (Đã chết) và bà Trần Thị V; Bị cáo có vợ là Mai Thị N và có 02 con; Con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không ;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2021 đến ngày 05/3/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

#### **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Quốc Tuấn E, sinh năm 1988 - Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân số B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Vũ Đức C, sinh năm 1987 - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn M, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Dương Thị Tuyết M, sinh năm 1973 - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm 2000 - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

5. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1948 - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn M, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/3/2021, Trương Thái B, Bùi An L, Nguyễn Văn T và 01 người đàn ông (chưa xác định lai lịch) đến quán cà phê V, địa chỉ thôn M, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ngồi tại bàn của quán, mua bài tây 52 lá để làm công cụ đánh bạc, rồi tất cả cùng nhau đánh bạc dưới hình thức Cào liêng thắng thua bằng tiền. Cách thức, quy ước đánh bạc và thắng thua như sau: Người chơi sử dụng 01 bộ bài Tây (Tú Lơ Khơ) 52 quân bài, đặc điểm mỗi

quân bài gồm số, kí hiệu và chất. Số và các kí hiệu quân bài được quy ước từ nhỏ đến lớn lần lượt từ 2 đến 10, J (gọi là Bồi), Q (gọi là Đằm), K (gọi là Già), A (gọi là Xì). Các quân bài 10, J, Q, K được tính 0 điểm, quân A được tính 01 điểm. Các quân bài từ số 2 đến số 9 được tính điểm tương đương với số ký hiệu ghi trên quân bài. Bài được phân định thắng thua từ lớn đến nhỏ lần lượt là Ba Cào (Xám), Liêng, Ba Tiên, điểm từ 9 đến 0. Xám là bài có 03 quân giống nhau, Liêng là 03 quân bài số liền kề nhau (Ví dụ: A, 2,3; 5,6,7...), Ba Tiên là 03 bài có các quân J, Q, K. Tính điểm nếu 03 quân bài cộng lại được số điểm là 02 chữ số thì tính điểm từ hàng chục, Ví dụ: Các quân 10, 4, 5 có tổng số điểm là 19 điểm thì được tính 9 điểm. Nếu 03 quân bài cộng lại chưa tới 02 chữ số thì cộng điểm trên các quân bài. Cách chơi: Mỗi người chơi được chia 03 quân bài, để úp trên sòng bạc, đặt tiền như nhau tùy người chơi quy định (gọi là tiền đi mậu) rồi tổ cược tiền, mở bài tính điểm phân định thắng thua. Nếu người chơi bỏ không tham gia tổ ngay từ vòng tổ đầu tiên thì thua số tiền đi mậu. Nếu người chơi đang tổ mà bỏ không tiếp tục tham gia tổ thì thua số tiền đã tổ. Người chơi có bài lớn nhất thắng hết số tiền của những người tham gia đặt cược. Các bị cáo thống nhất đánh bạc quy ước mỗi ván đặt cược 50.000 đồng (là tiền mậu), mỗi lần tổ thêm từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng, không giới hạn số lần tổ. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày thì người đàn ông (chưa rõ lai lịch) không chơi nữa, đi về; Còn lại L, B và T tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Quốc K đến quán, rồi cùng tham gia đánh bạc với B, T và L, chơi được vài ván thì có Vũ Đức C và Phạm Quốc Tuấn E đến ngồi cạnh K xem đánh bạc. Trong lúc ngồi xem, C và Tuấn E thay nhau bốc bài giúp K mỗi người một ván, xem bài xong thì đưa cho K để đánh bạc với T, B và L. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, khi K, B, L và T đang đánh bạc thì bị Công an xã Hòa Phú phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại sòng bạc số tiền 7.220.000 đồng, thu giữ trên người Bùi An L số tiền 5.680.000 đồng, trên người Vũ Đức C số tiền 200.000 đồng, trên người Phạm Quốc Tuấn E số tiền 4.820.000 đồng và 01 bộ bài tú Lơ Khơ 52 quân bài.

#### **Về số tiền đánh bạc và kết quả thắng thua như sau:**

Nguyễn Quốc K khai đem theo 1.300.000 đồng dùng hết vào việc đánh bạc, số tiền trên sòng là 2.150.000 đồng, như vậy thắng bạc số tiền 850.000 đồng. Bùi An L khai đem theo người số tiền 6.680.000 đồng, lấy riêng ra số tiền là 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc, số tiền 5.680.000 đồng còn lại để trong ví da là tiền do chủ xe đưa để chi phí đi đường, L không sử dụng vào việc đánh bạc. Số tiền tại tụ của L là 3.000.000 đồng, như vậy thắng bạc số tiền 2.000.000 đồng. Trương Thái B khai đem 1.100.000 đồng, dùng hết vào việc đánh bạc, số tiền trên sòng tại tụ của B là 1.350.000 đồng, như vậy thắng bạc số tiền 250.000 đồng. Nguyễn Văn T khai đem theo 950.000 đồng, dùng hết vào việc đánh bạc, số tiền trên sòng là 620.000 đồng, như vậy thua bạc số tiền 230.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 270/CT-VKSTP.BMT ngày 05/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố Nguyễn Quốc K, Bùi An L, Trương Thái B và Nguyễn Văn T về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc K, Bùi An L, Trương Thái B và Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Xử phạt bị cáo Bùi An L mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Xử Phạt Bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thái B mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

**\* Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 7.220.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài loại 52 quân bài (đã qua sử dụng) là công cụ các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội;

- Tuyên trả cho bị cáo Bùi An L số tiền: 5.680.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Các bị cáo đều không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Quốc Tuấn E, anh Vũ Đức C, chị Dương Thị Tuyết M, chị Phạm Thị Hồng N và bà Nguyễn Thị C đều không có yêu cầu gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quốc K, Bùi An L, Trương Thái B và Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” là có cơ sở, đúng pháp luật.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 01/3/2021, tại địa chỉ thôn M, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Nguyễn Quốc K, Bùi An L, Trương Thái B và Nguyễn Văn T đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức Cào liêng thì bị bắt quả tang; Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 7.220.000 đồng.

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc K, Bùi An L, Trương Thái B và Nguyễn Văn T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”; Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

### **Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”*

[2] Các bị cáo đều là những công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc các bị cáo phải biết mọi hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền đều bị pháp luật nghiêm trị. Song do háo hức nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội; Do đó đối với các bị cáo phải có hình phạt đủ nghiêm, có như vậy mới phát huy tốt tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Riêng bị cáo Trương Thái B là người dân tộc thiểu số, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Do vậy, cần áp dụng giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình đối với các bị cáo.

[5] Trong vụ án này có bốn bị cáo tham gia, số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo Nguyễn Quốc K, Trương Thái B và Bùi An L là tương đương nhau, nên mức hình phạt ngang nhau là phù hợp. Bị cáo Nguyễn Văn T dùng số tiền để đánh bạc ít nhất so với đồng bọn, nên bị cáo T chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo K, L và B là phù hợp.

[6] Bị cáo Nguyễn Quốc K, Bùi An L, Trương Thái B và Nguyễn Văn T đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; Do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.1] Đối với số tiền 7.220.000 đồng thu giữ tại sòng bạc là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7.2] Đối với số tiền 5.680.000 đồng thu giữ trong ví của bị cáo L, bị cáo không dùng số tiền này vào việc phạm tội, nên tuyên trả cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[7.3] Đối với 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với hành vi bốc bài dùm cho Nguyễn Quốc K của Vũ Đức C và Phạm Quốc Tuấn E là do C và Tuấn E tự ý bốc bài, không phải do K nhờ, mỗi người bốc 01 ván, không chung tiền với K để đánh bạc. C và Tuấn E bốc bài xong thì đưa cho K cầm bài tự quyết định đánh ván bài đó, rồi ngồi ngoài xem, không cùng tham gia hay giúp sức gì khác và không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc. Mặt khác, quá trình hỏi cung các bị cáo và lời khai của C và Tuấn E thể hiện số tiền đánh bạc của ván bài bốc dùm nêu trên khoảng 500.000 đồng. Bản thân C và Tuấn E chưa có tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc, Gá bạc, Tổ chức đánh bạc. Vì vậy, hành vi trên của C và Tuấn E là không đồng phạm với các bị cáo về tội Đánh bạc. Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Đức C và Phạm Quốc Tuấn E về hành vi Đánh bạc trái phép, phạt tiền 1.500.000 đồng/người, quy định tại Khoản 2, Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ- CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực An ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy, phòng chống bạo lực gia đình là phù hợp;

[9] Đối với quán cà phê V, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị C cho chị Dương Thị Tuyết M thuê để bán cà phê. Việc các bị cáo sử dụng bàn của quán để làm địa điểm đánh bạc, chị M không có mặt ở quán, chị M và nhân viên quán là chị N không biết và không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà C, chị M và chị N cũng như địa điểm nơi xảy ra đánh bạc là phù hợp;

[10] Đối với người đàn ông là người cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo nhưng đã bỏ về trước, hiện chưa xác định được lai lịch để triệu tập làm việc nên Cơ quan điều tra tách hành vi đánh bạc của người này ra khỏi vụ án, tiến hành xác minh làm rõ, xử lý sau, là phù hợp.

[11] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Quốc K, Bùi An L, Trương Thái B và Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Bùi An L 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thái B 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc K cho Ủy ban nhân dân xã E, thành Phố B, tỉnh Đắk Lắk, để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách;

Giao bị cáo Bùi An L cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách;

Giao bị cáo Trương Thái B cho Ủy ban nhân dân xã H, thành Phố B, tỉnh Đắk Lắk, để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách;

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn I, huyện I, tỉnh Gia Lai, để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách;

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Bị cáo Nguyễn Quốc K, Bùi An L, Trương Thái B và Nguyễn Văn T thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

**\* Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc 7.220.000 đồng (Bảy triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá

- Tuyên trả cho bị cáo Bùi An L số tiền 5.680.000 đồng (Năm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

*(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2021 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột)*

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột Quyết định xử lý vật chứng trả: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) cho anh Vũ Đức C, trả 4.820.000 đồng (Bốn triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) cho anh Phạm Quốc Tuấn E.

**\* Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo: Nguyễn Quốc K, Bùi An L, Trương Thái B và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Vũ Thị Dư**